

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2025/HS-ST
Ngày: 27/8/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Tính.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt;
- Bà Lê Thị Kim Lệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Mạnh Hùng - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nhật Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2025/HSST ngày 17/7/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Quang T**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 20/7/1997, tại: Khánh Hòa; Hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh Khánh Hòa; Nơi ở: 58/7/5 X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nhân viên phục vụ; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Trần Văn H, sinh năm 1963 và bà Trần Thị Thu L, sinh năm 1969; Anh chị em: 02 người, bị cáo là con thứ 2; Vợ: Đỗ Thị Thu L, sinh năm 1993; Con; Trần Ngọc Lan K, sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/3/2024 tại Trại tạm giam Chí Hòa, Công an Thành phố Hồ Chí Minh - Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Đại Tuấn A**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 10/9/1999, tại tỉnh Đắk Lắk; Hộ khẩu thường trú: Số 115, xã X, huyện Y, tỉnh Z; Chỗ ở: Số 115, xã X, huyện Y, tỉnh Z; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nhân viên phục vụ; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Minh D, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975; anh chị em: 04 người, bị cáo là con thứ 2; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/3/2024 tại Trại tạm giam Chí Hòa, Công an Thành phố Hồ Chí Minh - Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Phạm Thành Đ**; giới tính: Nam; sinh ngày 03/12/1999, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 77/18/22 X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 77/18/22 X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nhân viên phục vụ; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Phạm Thanh H, đã chết và bà Hỷ A M, sinh năm 1975; Anh chị em: Bị cáo là con một; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/3/2024 tại Trại tạm giam Chí Hòa, Công an Thành phố Hồ Chí Minh - Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Nguyễn Thị Y**; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 28/02/1991, tại: tỉnh Đắk Lắk; Hộ khẩu thường trú: Hẻm 147 X, phường Y, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở: Căn hộ A1-09.09 Chung cư X Đường Y, Khu phố Z, phường T, thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Nguyễn Đức Q, năm sinh: Không rõ và bà Hồ Thị H, năm sinh: Không rõ; Anh chị em: 04 người, bị cáo là con út; Chồng: Sơn Ngọc Cao N, sinh năm: 1990; Con: Sơn Ngọc Khánh N, sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/5/2025 tại Trại tạm giam Chí Hòa, Công an Thành phố Hồ Chí Minh - Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Đỗ Anh P**; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 07/7/1984; tại: tỉnh Đắk Lắk; Hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở: 102 Đường X, khu phố Y, phường Z, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Đỗ Thanh Đ, năm sinh: 1954 và bà Nguyễn Thị T, năm sinh: 1960; Anh chị em: 03 người, bị cáo là con thứ 3; Vợ: Phùng Thị P, sinh năm: 1989; Con: có 02 con, Đỗ Phùng Anh T, sinh năm 2009 và Đỗ Như A, sinh năm: 2019; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/5/2025 tại Trại tạm giam Chí Hòa, Công an Thành phố Hồ Chí Minh - Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Anderson Ethan R, sinh năm: 1976.

Địa chỉ: Phòng X, Khách sạn Y, số 24 Z, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Ngô Kế D, sinh năm: 2003.

Địa chỉ: Số 414/22 X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Thị Vân A, sinh năm: 1999.

Địa chỉ: Phòng X, Tòa nhà Y, số Z, phường T, Quận M, TP. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 24/12/2023, ông Anderson Ethan R đến quán bar V tại địa chỉ số X, phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh để uống rượu. Khi vào quán, ông Anderson Ethan R đến ngồi tại bàn gần quầy pha chế và kêu 01 ly rượu Gin Bombay với giá 175.000 đồng/ly. Lúc này có Ngô Kế D là nhân viên phục vụ của quán đến ngồi chung. Ngô Kế D xin ông Anderson Ethan R 01 ly Cocktail giá 250.000 đồng/ly, ông Anderson Ethan R đồng ý và lấy 500.000 đồng từ trong bóp ra để trả tiền rượu, Vân A nhận tiền rồi đưa cho Trần Quang T (nhân viên pha chế), T đưa tiền cho Nguyễn Đại Tuấn A (nhân viên pha chế) sau đó thì Tuấn A đưa tiền này cho Phạm Thành Đ (nhân viên pha chế, kiêm thu ngân), Đ tính tổng số tiền phải trả là 425.000 đồng, đồng thời trả lại tiền thừa 75.000 đồng cho Nguyễn Thị Hồng N cũng là nhân viên của quán để đưa lại cho ông Anderson Ethan R. Cùng lúc đó, N đến phục vụ và cũng xin ông Anderson Ethan R 1 ly Cocktail giá 250.000 đồng/ly, ông Anderson Ethan R đồng ý. Sau đó, D cùng Nh ngồi nói chuyện với ông Anderson Ethan R thì có Nguyễn Thị Vân A đến ngồi cùng và xin ông Anderson Ethan Raymo 01 ly nước, cùng lúc D, N kêu thêm 02 ly Cocktail và kêu thêm cho ông Anderson Ethan R 01 ly rượu loại Gin Bombay nhưng ông Anderson Ethan R "khoát tay" và nói "Stop" (không đồng ý) nhưng N lấy 02 ly đã uống hết nước của N và D đẩy về phía T, T lấy nước cocktail châm thêm vào 02 ly rồi để lên bàn, đồng thời tiếp tục đưa thêm 01 ly cocktail mới để lên bàn (tổng cộng có 03 ly cocktail của lượt mới) và 01 ly rượu. Khi thấy có 03 ly cocktail trên bàn, ông Anderson Ethan R đưa tay ra hiệu từ chối với T và nói "Stop" đồng thời kêu tính tiền cho những ly nước ông Anderson Ethan R đồng ý kêu. Sau đó, N ghi hóa đơn đưa cho Vân A để đưa cho Đạt xuất hóa đơn. Sau khi Đ xuất hóa đơn thì đưa lại cho Vân A cầm rồi đưa cho ông Anderson Ethan R để thanh toán, trong hóa đơn thể hiện có tất cả 07 ly (05 ly cocktail, 02 ly rượu) với tổng số tiền phải trả là 1.600.000 đồng (trong đó có 03 ly bị hại đồng ý trả, gồm: 01 ly rượu loại Gin Bombay và 1 ly cocktail đã được trả tiền trước giá 425.000 đồng, còn 1 ly cocktail chưa thanh toán; và 04 ly bị hại không đồng ý trả do không kêu thêm, gồm 03 ly ly cocktail với 01 ly rượu loại Gin Bombay). Như vậy, thực tế số tiền ông Anderson Ethan R còn phải thanh toán là 250.000 đồng (01 ly cocktail lượt đầu tiên của N) nên ông Anderson Ethan R không đồng ý trả số tiền trên hóa đơn và đứng lên đi ra cửa.

Lúc này, thấy bên trong quán ồn ào nên Nguyễn Thị Y (chủ quán) từ bên ngoài đi vào đứng trước cửa, cùng lúc này Trần Quang T, Nguyễn Đại Tuấn A nhanh chóng đi ra chặn trước cửa không cho ông Anderson Ethan R ra khỏi quán, còn N, D, Vân A và Đạt đi theo phía sau ông Anderson Ethan R còn Phạm Thành Đ đưa tay ra hiệu cho Tuấn A gọi Đỗ Anh P (là nhân viên, đang giữ xe phía ngoài quán) vào trong quán hỗ trợ, đồng thời Đạt nhanh chóng di chuyển ra chặn trước cửa, còn N dùng tay nắm tay ông Anderson Ethan R kéo thì bị ông Anderson Ethan R giằng co làm N té ngã. Cùng lúc này, Đạt đi tới trước mặt ông Anderson Ethan R, còn Pháp, T và Tuấn Anh đứng phía sau lưng ông

Anderson Ethan R rồi dùng vũ lực đè ông Anderson Ethan R nằm sấp, úp mặt xuống đất, đồng thời P và T đè vai và cổ, Đ và Tuấn A khóa 02 tay của ông Anderson Ethan R ra sau lưng không chế, cùng lúc này Y nói "mày trả tiền bill" bằng tiếng anh thì ông Anderson Ethan R nói "oke, oke". Khi nghe ông Anderson Ethan R nói "oke" thì cả nhóm mới thả ông Anderson Ethan R. Sau khi được T, Đ, Tuấn A, P thả ra thì ông Anderson Ethan R quay lại vị trí ngồi ban đầu, lấy 2.000.000 đồng (04 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng) để lên bàn rồi rời khỏi quán, Y cầm số tiền 2.000.000 đồng này trừ số tiền trên bill, số tiền còn thừa Y đưa vào quỹ tiền tiếp khách của nhân viên quán.

Ngày 09/01/2024, ông Anderson Ethan R đã đến Công an phường Bến Nghé trình báo vụ việc trên.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Trần Quang T, Nguyễn Đại Tuấn A, Phạm Thành Đ, Nguyễn Thị Y và Đỗ Anh P đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên. Lời khi nhận tội của các bị can phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được và phù hợp với lời khai của những người có liên quan đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng, đồ vật bị tạm giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, Promax màu đen, có số seri FK1CV06UN70D. Đây là tài sản Trần Quang T giao nộp.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, số Imei: 357397707107297. Đây là tài sản Phạm Thành Đ giao nộp.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, có số seri: F2LSK8LBHG02. Đây là tài sản Nguyễn Đại Tuấn A giao nộp.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13, Promax, có số seri: P9XD290WFT và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 15, Promax 256Gb. Đây là tài sản Nguyễn Thị Y giao nộp.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax, số Imei: 356615946464255. Đây là tài sản của Đỗ Anh P giao nộp.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14, có số Imei: 350808234184689. Đây là tài sản Ngô Kế D giao nộp.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12, Promax, có số seri: F2LF20VFOD44 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, có số seri: C38SQ9C8HFY7. Đây là tài sản Nguyễn Thị Vân A giao nộp.

- 01 USB ghi nhận hình ảnh ngày 24/12/2023 tại quán bar (kèm hồ sơ vụ án).

Về dân sự: Anh Anderson Ethan R yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000 đồng bị chiếm đoạt.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội.

Tại Bản cáo trạng số: 467/CT-VKS-P2 ngày 09/7/2025, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Trần Quang T, Nguyễn Đại Tuấn A, Phạm Thành Đ, Nguyễn Thị Y và Đỗ Anh P phạm tội "Cướp tài

sản” quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

1. Xử phạt bị cáo Trần Quang T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.
2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đại Tuấn A 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.
3. Xử phạt bị cáo Phạm Thành Đ từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.
4. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Y từ 04 năm đến 05 năm tù.
5. Xử phạt bị cáo Đỗ Anh P từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị trả lại:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, Promax màu đen, có số seri FK1CV06UN70D cho Trần Quang T.

+ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, số Imei: 357397707107297 cho Phạm Thành Đ.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, có số seri: F2LSK8LBHG02 cho Nguyễn Đại Tuấn A.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13, Promax, có số seri: P9XD290WFT và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15, Promax 256Gb cho Nguyễn Thị Y.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax, số Imei: 356615946464255 cho Đỗ Anh P.

+ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 14, có số Imei: 350808234184689 cho ông Ngô Kế D.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12, Promax, có số seri: F2LF20VFOD44 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, có số seri: C38SQ9C8HFY7 cho bà Nguyễn Thị Vân A.

- Đề nghị tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án 01 USB ghi nhận hình ảnh ngày 24/12/2023 tại quán bar V (kèm hồ sơ vụ án).

- Về dân sự: Ông Anderson Ethan R yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000 đồng bị chiếm đoạt, đề nghị buộc các bị cáo trả lại số tiền này cho bị hại.

Các bị cáo khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản của người bị hại phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận và thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên; Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào ngày 24/12/2023 tại quán bar V số 96 X, phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh lợi dụng việc các du khách người nước ngoài anh Anderson Ethan R đến Việt Nam du lịch, không hiểu ngôn ngữ tiếng Việt nên Trần Quang T, Nguyễn Đại Tuấn A, Phạm Thành Đ, Nguyễn Thị Y và Đỗ Anh P đã gian lận trong quá trình kinh doanh, tự ý kê nước không được sự đồng ý của bị hại, khi bị hại không đồng ý thanh toán thì ngay lập tức Trần Quang T, Nguyễn Đại Tuấn A, Phạm Thành Đ, Nguyễn Thị Y và Đỗ Anh P sử dụng vũ lực và lời nói đe buộc ông Anderson Ethan R phải thanh toán tiền thức uống tại quán bar V là 1.600.000 đồng, không đúng với đơn giá cũng như không đúng với ý muốn gọi thức uống của bị hại, thực tế bị hại chỉ còn phải thanh toán số tiền 250.000 đồng. Khi ông Anderson Ethan R bị các bị cáo buộc phải trả tiền và thực tế đưa ra số tiền 2.000.000 đồng thì các bị cáo đã chiếm đoạt hết số tiền này. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Cướp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 theo như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Các bị cáo không có sự phân công, bàn bạc, lên kế hoạch trước mà sự việc phát sinh tại thời điểm thanh toán tiền, các bị cáo đã dùng hành động và lời nói buộc bị hại phải đưa tiền thanh toán không đúng với thực tế. Hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, vai trò của các bị cáo là như nhau.

Các bị cáo phạm tội là do lỗi cố ý, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, thể hiện sự coi thường pháp luật và gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Hành vi của các bị cáo là rất nghiêm

trọng, do đó cần phải được xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo ăn năn hối cải nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp hoặc nguồn thu nhập ổn định, hiện đang bị tạm giam, do đó Hội đồng xét xử xem xét không buộc bị cáo phải chịu phạt tiền theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Đối với Nguyễn Thị Hồng N và Nguyễn Thị Vân A, quá trình điều tra xác định khi sự việc xảy với ông Anderson Ethan R tại quán thì N và Vân A không tham gia và cũng không giúp sức. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, Promax màu đen, có số seri FK1CV06UN70D, đây là tài sản của Trần Quang T, không liên quan đến nội dung vụ án nên trả lại cho bị cáo T.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, số Imei: 357397707107297, đây là tài sản của Phạm Thành Đ, không liên quan đến nội dung vụ án nên trả lại cho bị cáo Đạt.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, có số seri: F2LSK8LBHG02, đây là tài sản của Nguyễn Đại Tuấn A, không liên quan đến nội dung vụ án nên trả lại cho bị cáo Tuấn A.

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13, Promax, có số seri: P9XD290WFT và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15, Promax 256Gb, đây là tài sản của Nguyễn Thị Y, không liên quan đến nội dung vụ án nên trả lại cho bị cáo Yến.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax, số Imei: 356615946464255, đây là tài sản của Đỗ Anh P, không liên quan đến nội dung vụ án nên trả lại cho bị cáo Pháp.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14, có số Imei: 350808234184689, đây là tài sản của Ngô Kế D, không liên quan đến nội dung vụ án nên trả lại cho ông Ngô Kế D.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12, Promax, có số seri: F2LF20VFOD44 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, có số seri: C38SQ9C8HFY7, đây là tài sản của bà Nguyễn Thị Vân A, không liên quan đến nội dung vụ án nên trả lại cho bà Nguyễn Thị Vân A.

- 01 USB ghi nhận hình ảnh ngày 24/12/2023 tại quán bar V (kèm hồ sơ vụ án) – đây là dữ liệu điện tử liên quan đến vụ án nên tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ.

[8] Về dân sự: Bị hại ông Anderson Ethan R yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000 đồng bị chiếm đoạt. Tại phiên tòa, bị cáo Yến đồng ý bồi thường cho bị cáo số tiền 2.000.000 đồng, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo. Riêng số tiền bị hại còn phải thanh toán là 250.000 đồng, bị cáo Yến chủ quán không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Riêng bị cáo Nguyễn Thị Y còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản tiền phải bồi thường cho bị hại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Quang T, Nguyễn Đại Tuấn A, Phạm Thành Đ, Nguyễn Thị Y và Đỗ Anh P phạm tội “Cướp tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Quang T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đại Tuấn A 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Phạm Thành Đ 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Y 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/5/2025.

- Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Đỗ Anh P 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/5/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106, 107 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015,

Trả lại cho:

- Bị cáo Trần Quang T: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11, Promax màu đen, có số seri FK1CV06UN70D;

- Bị cáo Phạm Thành Đ: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, số Imei: 357397707107297;

- Bị cáo Nguyễn Đại Tuấn A: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, có số seri: F2LSK8LBHG02;

- Bị cáo Nguyễn Thị Y: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13, Promax, có số seri: P9XD290WFT và 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 15, Promax 256Gb;

- Bị cáo Đỗ Anh P: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax, số Imei: 356615946464255;

- Ông Ngô Kế D: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14, có số Imei: 350808234184689;

- Bà Nguyễn Thị Vân A: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12, Promax, có số seri: F2LF20VFOD44 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, có số seri: C38SQ9C8HFX7.

(Theo Biên bản bàn giao tang vật số NK2025/624 ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án: 01 (một) USB ghi nhận hình ảnh ngày 24/12/2023 tại quán bar V.

4. Về dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Y bồi thường cho bị hại ông Anderson Ethan R số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng. Thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm ngàn) đồng. Riêng bị cáo Nguyễn Thị Y còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo: Thời hạn kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án đối với các bị cáo và kể từ ngày nhận được hoặc được niêm yết bản án hợp về đối với bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 1;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trung Tính

